

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/DS - ST.

Ngày: 21/5/2024.

V/v: “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Ngô Thị Luân.

+ Bà Thạch Thị Lan Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Tuấn - Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-DS ngày 08/5/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T. Sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn Văn T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 27/10/2023.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H1, sinh năm 1959. Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Phạm Hồng V. Sinh năm: 1971.

3.2. Ông Kiều Văn L. Sinh năm: 1978.

(Các đương sự và người làm chứng đều có mặt tại phiên Tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông Nguyễn Quang H1 đã có hành vi vu khống, bêu riếu ông T trước nhân dân tại Hội trường thôn H, xã H vào ngày 28/11/2022, với nội dung là ông H1 nói ông T đóng thiếu quỹ xã của năm 2021 là 15.000đ, áp đặt bắt ép gia đình ông T phải đóng các loại tiền không minh bạch như: quỹ thôn, tiền lắp camera ở đường thôn. Ông H1 có hành vi gây khó khăn cho ông T khi làm thủ tục đề nghị lập thủ tục đo đạc, cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể là ông H1 không ký hồ sơ với lý do ông H1 đưa ra là ông T đóng thiếu quỹ xã năm 2021. Hành vi phá hoại tài sản đập điện thoại của ông T tại hội trường thôn H ngày 28/11/2022. Ông H1 đã bị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đập chiếc điện thoại của ông T nhưng ông H1 không bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông T. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông H1 bồi thường cho ông T các khoản sau: Chi phí đánh máy in ấn giấy tờ, tài liệu, bằng chứng, đơn là 180.000đ; Chi phí xăng xe đi lại nộp đơn và làm việc giải quyết đơn tại cấp xã và cấp huyện A lượt x 20.000đ/lượt = 260.000đ; Ngày công đi nộp đơn và làm việc tại cấp xã và huyện là 13 ngày công x 400.000đ/ngày công = 5.200.000đ; Tiền sửa điện thoại là 800.000đ; ngày công đi sửa điện thoại là 01 ngày công x 400.000đ/ngày công; ngày công ông T đưa đơn đến các cấp đề nghị giải quyết việc ông H1 không ký hồ sơ để ông T đi đo đạc đất với 02 ngày công x 400.000đ/ngày công; trả chi phí bù đắp về tổn thất và tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T bị xâm phạm do hành vi vu khống của ông H1 gây nên với số tiền là 7 tháng lương cơ sở theo lương cơ sở hiện nay. Ngoài ra ông H1 còn phải xin lỗi ông T trước nhân dân theo Văn bản số 323/UBND-TT ngày 06/7/2023 của UBND huyện L. Ngoài ra ông H1 không có yêu cầu nào khác.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Quang H1 trình bày: Ông là Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 18/3/2021 đến nay, ông Nguyễn Văn T là người dân trong thôn. Ngày 28/11/2022, người dân trong thôn H tập trung ở Hội trường thôn H để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đến xóm của ông T ông đã thông báo trên zalo cho người dân trong xóm của ông T đến Hội trường thôn để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi đó ông T cũng lên Hội trường thôn, khi gặp ông T ông có nhắc nhở ông T là đóng đầy đủ quỹ xã, quỹ thôn năm 2022, chứ ông không vu khống ông T. Đối với việc ký cho ông T đo đạc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thẩm quyền của ông chỉ được ký phần người dẫn đạc chứ không có quyền ký giấy tờ gì khác, phần này ông đã ký cho ông T từ lâu. Hồ sơ chậm trễ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T không phải lỗi do ông. Cũng tại ngày hôm đó thì ông T có hành vi vu khống ông, gây sự với ông, ông T vung tay lên định hành hung ông thì ông gạt được tay ông T ra, khi đó ông thấy có vật gì đó từ tay ông T rơi ra. Lúc rơi ra thì ông mới biết đó là chiếc điện thoại của ông T. Lúc điện thoại rơi xuống thì ông T cúi xuống nhặt điện thoại nhưng không nói gì và bỏ ra về. Do sự việc giữa ông và ông T ồn ào nên cán bộ đo đạc cũng bỏ về không làm việc và các bên giải tán. Đến 3 ngày sau thì ông nhận được giấy mời của Công an xã H mời ông lên

làm việc đối với vụ việc to tiếng với ông T ngày 28/11/2022. Ông làm việc tại Công an xã H tổng là 3 lần, lúc đầu thì ông không đồng ý nộp phạt và đền bù vì ông thấy mình không có lỗi, nhưng đến lần làm việc sau cùng ông nghĩ là để cho sự việc cho xong nên ông đã đồng ý ký vào biên bản xử phạt của Công an xã và đồng ý bồi thường cho ông T thiệt hại chiếc điện thoại là 800.000đ. Tiền nộp phạt thì ông đã nộp 2.500.000đ tại Công an xã H, còn tiền bồi thường 800.000đ thì ông và vợ ông có đến nhà ông T để đưa cho ông T, hai lần đầu ông gặp vợ ông T nhưng vợ ông T không nhận, lần thứ ba ông gặp ông T ông đưa tiền cho ông T thì ông T nói ông T đã khởi kiện ra Tòa án và ông T không nhận tiền của ông nên ông cảm về. Đến nay số tiền 800.000đ ông vẫn chưa đưa trả cho ông T. Nay, ông không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T vì ông không hề vu khống ông T, không ép buộc ông T đóng các khoản quỹ thôn, tiền lắp camera đường thôn và không đập điện thoại của ông T mà ông T tự làm rơi điện thoại. Ngoài ra ông H1 không có yêu cầu nào khác.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

*Tại phiên Tòa:*

Nguyên đơn ông T yêu cầu bị đơn ông H1 phải bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại là 800.000đ; Tiền công đi sửa điện thoại là 01 ngày công x 400.000đ/ngày công; 02 ngày công đi liên hệ để ký hồ sơ đo đạc đất đai là 800.000đ; bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 7 tháng lương cơ sở tính theo lương cơ sở tại thời điểm hiện nay; buộc công khai xin lỗi trước nhân dân.

Bị đơn ông Hòa đồng ý bồi thường cho ông T giá trị thiệt hại chiếc điện thoại là 800.000đ. Đối với các yêu cầu khác của nguyên đơn thì ông H1 không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Đồng thời căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 589, 592 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Nguyễn Quang H1 phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn T số tiền 800.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Nguyễn Quang H1 phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm là 13.800.000đ.

Về án phí: Ông Nguyễn Quang H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ. Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền không được Tòa án chấp nhận.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xuất phát từ việc ông T cho rằng ông Nguyễn Quang H1 đã có hành vi đập phá chiếc điện thoại của ông, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông nên ông yêu cầu ông H1 phải bồi thường thiệt hại cho ông do tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông bị xâm phạm. Ông H1 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Vì vậy, căn cứ khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” là phù hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu ông H1 phải bồi thường thiệt hại cho ông do tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm thì thấy rằng:

[2.1]. Đối với yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông H1 phải bồi thường tiền sửa điện thoại 800.000đ và bồi thường ngày công đi sửa điện thoại là 01 ngày công x 400.000đ/ngày công.

Theo lời khai của các bên thể hiện: Ông H1 là thôn trưởng thôn H, xã H, ông T là người dân cư trú tại thôn H, xã H. Vào lúc 14 giờ ngày 28/11/2022, tại Hội trường thôn H, thôn có tổ chức cho các hộ dân trong thôn ai có nhu cầu làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì lên Hội trường thôn để làm thủ tục đăng ký, ông T cũng có mặt tại Hội trường thôn để làm thủ tục đăng ký đo đạc, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình làm việc, ông H1 có yêu cầu ông T đóng góp một số khoản quỹ còn thiếu nhưng ông T không nhất trí vì cho rằng đã đóng đủ và hai bên có xảy ra xích mích, cãi vã. Quá trình xảy ra xích mích thì ông T cho rằng ông H1 đập hư chiếc điện thoại Sam sung J7 pro của ông, giá trị thiệt hại là 800.000đ, còn ông H1 không thừa nhận, ông H1 chỉ thừa nhận có việc ông gạt tay ông T ra và có vật gì đó rơi từ tay ông T xuống đất. Mặc dù ông H1 không thừa nhận có đập hư chiếc điện thoại của ông T. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra thì ông T có làm đơn trình báo Công an xã H về hành vi ông H1 đập phá chiếc điện thoại của ông. Công an xã H đã mời các bên lên làm việc và đã xem xét xử lý hành chính đối với hành vi của ông H1 và tại Công an xã H thì ông H1 cũng đồng ý bồi thường cho ông T giá trị thiệt hại chiếc điện thoại là 800.000đ. Đồng thời tại phiên tòa ông H1 cũng đồng ý bồi thường cho ông T số tiền thiệt hại chiếc điện thoại là 800.000đ nên cần xem xét chấp nhận yêu cầu này của ông T là phù hợp. Đối với yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông H1 bồi thường thời gian đi sửa điện thoại 01 ngày công. Xét thấy đây không phải là các chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại nên không chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông H1 phải bồi thường cho ông ngày công ông T đưa đơn đến các cấp đề nghị giải quyết việc ông H1 không

ký hồ sơ để ông T đi đo đạc đất với 02 ngày công là 800.000đ. Qua xem xét, thấy rằng: Ông H1 là trưởng thôn nên theo Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T1 thì ông H1 có trách nhiệm phối hợp dẫn đặc cán bộ đo đạc để tiến hành đo đạc đất theo quy định và ký hoàn thiện hồ sơ địa chính cho các hộ dân trong thôn. Tuy nhiên, ông H1 cho rằng ông T không đóng góp quỹ thôn nên đã chậm trễ trong việc dẫn đặc, ký hoàn thiện hồ sơ địa chính là ông H1 chưa làm tròn trách nhiệm. Tuy nhiên, ông T không cung cấp được chứng cứ cụ thể để chứng minh việc ông H1 chậm trễ dẫn đến thiệt hại của ông nên không chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[2.3]. Đối với việc ông T yêu cầu ông H1 trả chi phí bù đắp về tổn thất và tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T bị xâm phạm do hành vi vu khống của ông H1 gây nên với số tiền là 7 tháng lương cơ sở theo lương cơ sở hiện nay là 12.600.000đ (7 tháng x 1.800.000đ/tháng); yêu cầu ông H1 phải công khai xin lỗi ông trước nhân dân. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông H1 có hành vi vu khống, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của ông. Hơn nữa, theo như đơn trình báo ông T gửi công an xã H thì chỉ có nội dung ông T trình báo việc ông H1 đập phá chiếc điện thoại của ông. Đồng thời tại phiên tòa, ông T cũng thừa nhận là tại buổi họp thôn ngày 28/11/2022 thì ông H1 không chửi bới, nhục mạ ông trước nhân dân. Ông T cho rằng việc ông H1 vu khống ông không đóng góp tiền quỹ thôn trong khi ông đã đóng góp đầy đủ nên dẫn đến việc danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông bị xâm phạm nhưng ông T không cung cấp được chứng cứ cụ thể để chứng minh hành vi của ông H1 là nguyên nhân dẫn đến hậu quả ông bị thiệt hại như ông yêu cầu. Do đó, yêu cầu của ông T không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4]. Ngoài ra tại đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn T còn yêu cầu ông Nguyễn Quang H1 bồi thường các khoản gồm: Chi phí đánh máy in ấn giấy tờ tài liệu, bằng chứng, đơn là 180.000đ; Chi phí xăng xe đi lại nộp đơn và giải quyết đơn tại cấp xã và huyện là 13 lượt là 260.000đ (13 lượt x 20.000đ/lượt); Ngày công đi nộp đơn và làm việc tại cấp xã và huyện là 5.200.000đ (13 ngày x 400.000đ/ngày). Tại phiên tòa, ông H1 rút lại, không yêu cầu đối với những yêu cầu này nên cần xem xét đình chỉ là phù hợp.

[3]. Về án phí:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn ông Nguyễn Quang H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho ông T.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 và Điều 592 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Quang H1 phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T do tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Buộc ông Nguyễn Quang H1 phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Quang H1 phải bồi thường cho ông T các khoản sau: Ngày công đi sửa điện thoại là 01 ngày công x 400.000đ/ngày công; ngày công ông T đưa đơn đến các cấp đề nghị giải quyết việc ông H1 không ký hồ sơ để ông T đi đo đạc đất với 02 ngày công x 400.000đ/ngày công là 800.000đ; Trả chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 12.600.000đ (7 tháng x 1.800.000đ/tháng). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Quang H1 phải công khai xin lỗi ông trước nhân dân.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Quang H1 bồi thường các khoản sau: Chi phí đánh máy in ấn giấy tờ tài liệu, bằng chứng, đơn là 180.000đ; Chi phí xăng xe đi lại nộp đơn và giải quyết đơn tại cấp xã và huyện là 13 lượt là 260.000đ (20.000đ/lượt); Ngày công đi nộp đơn và làm việc tại cấp xã và huyện là 5.200.000đ (13 ngày x 400.000đ/ngày)

4. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn T đã nộp là 411.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000154 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Ông Nguyễn Văn T còn phải nộp tiếp 279.000đ (Hai trăm bảy mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Quang H1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án (21/5/2024) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trung Kiên**